



LOUIS
FRÉDÉRIC

TRẠM
TƯƠNG &
THẦN
PHỐ
PHẬT GIÁO



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

LOUIS FRÉDÉRIC

**TRANH TƯỢNG
&
THẦN PHỔ PHẬT GIÁO**

Bản tiếng Việt: Phan Quang Định



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

Lời Nói Đầu

Nào, hãy mở ra kho tàng những vi ngôn diệu ngữ
Nơi những pháp bảo mật truyền xuất hiện rạng
ngời trong ánh quang huy

Nơi mọi đức hạnh và quyền uy hiển thị Chư Phật
từ vô số tầng trời

Chẳng phải ai khác hơn là Đức Phật Duy Nhất
trong Tâm ta.

Và bao cánh sen vàng nhiều như vô vàn giọt nước
đại dương

Chính là kim thân ta đó.

KHÔNG HẢI ĐẠI SƯ (KOBو DAISHI 744 – 835)

Tác phẩm này chủ yếu nhắm đến việc mô tả đa số chư vị
Phật, Thần trong Phật giáo từng là chủ thể của những biểu
tượng ở Ấn Độ, Sri Lanka, Đông Nam Á, Tây Tạng, Trung Hoa,
Hàn Quốc, Nhật Bản và giúp cho việc nhận dạng dễ dàng hơn.
Thoạt nhìn, nhiệm vụ này dường như vô cùng khó khăn, do số
lượng của họ không biết cơ man nào mà kể và khó có thể sắp

xếp vào một phâ hệ phân minh và đối với độc giả phương Tây hay với người yêu nghệ thuật, quả là một thần điện (pantheon) gây hoang mang, khiến lòng ta dễ bàng hoàng, bối rối. Hắn cũng chẳng hữu dụng cho lắm nếu ta biên soạn ra cả một danh sách dài dằng dặc chư vị thần linh này theo thứ tự alphabet, bởi vì tôn danh của họ đối với đa số chúng ta chẳng mấy thân quen, nếu không nói là lạ lùng, bí hiểm. Vì thế chúng tôi đã chọn cách trình bày họ theo nhóm, dựa theo ý nghĩa của họ.

Mỗi vị Phật, Thần được mô tả ở đây dưới những danh xưng truyền thống (với cách phiên âm qua những ngôn ngữ châu Á khác nhau) và trong những khía cạnh khác nhau về tôn giáo, dân gian và địa phương. Tiếp theo là lược sử về những biểu tượng và về ý nghĩa tôn giáo của chúng, những nghi lễ và phụng vụ gắn liền với mỗi biểu tượng, cùng những truyền thuyết liên quan đến mỗi vị. Đối với mỗi thần tính lớn, chúng tôi còn có ý đồ mô tả những phương diện khác biệt và những dung mạo thiêng liêng gắn liền vào đó. Những chú giải sẽ giúp cho các độc giả hiểu tri học hỏi nhiều hơn và cũng giúp họ, tham khảo thêm các tác phẩm chuyên sâu. Trong những chú giải này, bất cứ khi nào có thể, chúng tôi cũng đều nêu ra nơi chốn của những bức tranh hay những bức tượng trong các viện bảo tàng hay các chùa chiền, tự viện ở khắp nơi.

Những chương đầu được dành cho một lược sử Phật giáo và sự tiến hóa của các biểu tượng nghệ thuật Phật giáo trong tất cả các quốc gia liên quan. Chúng cũng mô tả các thuộc tính đặc biệt của các hình tượng khác nhau, chẳng hạn như các tư thế đứng, ngồi hay nằm (*āsana*), tư thế của đôi tay (*mudrā*), ngai, hào quang và các vật phụ tùy ... những điều thường giúp chúng ta nhận định chính xác. Mỗi một trong các chương sau được dành cho một nhóm các hình tượng, Phật Thích Ca và Chư Phật, các vị Bồ Tát, các Pháp vương, các thần thông thường ...

Điều quan trọng cần lưu ý đó là không có một Phật giáo chính thống duy nhất: giáo thuyết biến thiên từ tông phái này đến tông phái khác và học thuyết của các tông phái này cũng thường biến thiên với năm tháng và với các thế hệ môn đồ. Là toàn bộ những

tín ngưỡng đầy sức sống, các học thuyết Phật giáo vốn chủ yếu trên đà sinh thành năng động, uyển chuyển thích nghi với những nhu cầu của con người và xu thế của mỗi thời đại; không có gì thường trụ, trừ phi trong các bản văn. Nhưng ngay cả các bản văn, cũng như các mandala (mandalas) nhằm thực hữu hóa chúng bằng cách hiển thị qua hình ảnh, cũng chỉ là những trung gian cho tư tưởng, những cách sắp xếp được thiết kế trợ lực cho tín đồ trong biểu tượng riêng tư của họ về thần tính và về vị trí mà thần tính đó chiếm giữ trong Vũ trụ, đối với họ. Do vậy, không có gì ngạc nhiên là có nhiều biểu tượng khác nhau đến thế đã được hình dung qua hàng bao thế kỷ.

Phật giáo Tây Tạng là một hình thái rất riêng của Phật giáo, và ở đây chúng tôi chỉ mô tả những thần tính chính. Một tiểu tượng học (iconography) về Phật giáo Tây Tạng đòi hỏi phải dành nguyên cả một quyển sách đồ sộ, bởi vì đề tài này cực kỳ phức tạp và rộng rãi. Quý độc giả nên tham khảo thư mục cho bất kỳ đề tài nào mình thấy đặc biệt hứng thú. Các biểu đồ ở cuối sách, cùng với thư mục, chứa các bảng đối chiếu tên của chư vị Phật, Thần bằng tiếng Sankrit, tiếng Nhật, tiếng Hoa (và tiếng Hán Việt, trong bản dịch này) cùng với kí tự biểu ý.

Việc trình bày hợp lý các thần tính của Phật giáo còn đặt ra nhiều vấn đề mà không phải tất cả đã được giải quyết xong, song chúng tôi nghĩ rằng trưng bày toàn bộ của nó cũng là hữu ích, để cho độc giả có thể tìm thấy con đường của mình dễ dàng hơn bên trong cơ cấu chung và hiểu rõ hơn cái lý do hiện hữu (raison d'être, tiếng Pháp trong nguyên tắc) của chư thần được sùng bái trong một phần rất rộng lớn của thế giới Á châu.

Lời Tựa

Theo quan niệm Do Thái – Cơ Đốc, Thiên Chúa đã tạo ra nhân loại theo hình ảnh Ngài, thì nhân loại, vào mọi thời và ở khắp nơi, đều đã cố gắng phục hồi hình ảnh của Đấng Tối Cao kia. Đôi khi là nhất thể nhưng được nhìn qua nhiều lăng kính khác nhau, có khi là phức thể trong những biểu hiện và cả trong yếu tính, chư thần được con người tạo ra theo cách đó (hay là những ảnh tượng được áp đặt lên họ, bằng trực giác hay do thiên khải) cũng thường là phi ngôi vị và trừu tượng: những thần tượng, những linh vật, những giá đỡ hay những biểu tượng đã từng rất thô mộc, sơ phác hay trái lại, đã đạt đến trình độ tiến hóa cao. Trong đa số trường hợp, ngay chính ý tượng về thần tính cũng đã là mục tiêu của những biểu tượng, cụ thể hoặc mang tính tượng trưng. Những biểu tượng này vô cùng phong phú về số lượng và hình thức thể hiện. Cùng một vị thần nhưng lại được biểu thị bằng nhiều cách khác nhau trong nhiều xứ sở và qua nhiều thời đại khác nhau. Vô số những hình thức đó đã được chế định để minh họa cho bao thần thoại và những quan niệm triết lý, siêu hình hoặc ngay cả xã hội và những biểu tượng đó, đến lượt chúng, lại cho ra đời những huyền thoại khác, những tín ngưỡng khác: qua nhiều thời đại và nhiều quốc gia, đã có một tương tác không ngừng giữa ý tưởng rằng con

người đã phái sinh từ thần tính và những biểu tượng mà họ đã phát triển từ đó. Để hiểu lý do hiện hữu (*raison d'être*) của các vị thần này, của những biểu tượng về họ và sự tiến hóa của những biểu tượng đó, đòi hỏi ta phải thâm nhập sâu hơn vào thần thoại của các dân tộc và, cùng với điều đó, phát triển một hiểu biết tốt hơn về tâm lí con người. Xét cho cùng, người ta không thể quan niệm về một thần tính (ngay cả khi thần tính ấy thực sự hiện hữu) mà không mang sắc thái nhân tính.

Tác phẩm chúng tôi trình bày ở đây được dành cho chư thần trong Phật giáo. Các nền Phật giáo có lẽ sẽ là một từ đúng hơn, bởi vì các triết lí và các biểu tượng về các vị thần này tại nhiều vùng đất Á châu lại rất khác nhau: Ấn Độ, Đông Nam Á, Tây Tạng và Mông Cổ, Trung Hoa, Hàn Quốc và Nhật Bản. Do vậy, chủ yếu tác phẩm này nhắm đến việc mô tả chư vị Phật, Thần trong điện thờ Phật giáo, lý do hiện hữu cùng những dị biệt của họ; đến việc cung cấp một ý tưởng về nguồn gốc, những mối tương quan và ý nghĩa của họ; đến việc nhận dạng những biến thiên của các hình thức tranh tượng học mà họ đã đảm nhiệm qua hàng bao thế kỷ, tùy theo các học thuyết và các quốc gia cũng như đến việc cung cấp thông tin về những tranh tượng của những thần linh đã khởi phát những thể hiện nghệ thuật trong điêu khắc, chạm trổ hoặc hội họa.

Rõ ràng là không thể có vấn đề trình bày tất cả các vị thần của Phật giáo trong sách này, với toàn bộ phức tính của họ. Rất nhiều trong số họ mãi mãi nằm trong phạm vi thuần lí thuyết, chỉ được nhắc tới trong vô số sutras (kinh tạng) hay các luật, luận tạng và chưa từng bao giờ là mục tiêu của một biểu tượng hay ngay cả của một sự thờ cúng. Do đó chúng tôi đã cố ý để qua một bên những khuôn mặt thuần lí thuyết đó và chỉ mô tả những khuôn mặt đã từng (và cho đến ngày nay vẫn còn) là đối tượng cho lòng tín mộ, thờ phượng, hoặc cho những khuôn mặt mà hoài niệm về họ vẫn còn sống động trong tâm hồn con người. Trong sách này chúng tôi đã phân biệt giữa Mahayana (công truyền) và Tantra (Nam tông) Phật giáo, đã từng lưu hành trong vùng Đông Nam Á và từng chu kỳ ở Sri Lanka cho đến ít nhất

là thế kỷ 12; phi – Mahayana (mật truyền hay Bắc tông) Phật giáo, vẫn tiếp tục cho đến ít nhất là thế kỷ 18 trong các vùng này và phát triển ở Trung Hoa, Hàn Quốc, Nhật Bản và Việt Nam (và còn tồn tại mãi cho đến thập niên 1970 ở Campuchia cho đến khi bị tàn phá bởi bọn Khờme Đỏ) và Phật giáo Tây Tạng, có nét đặc thù riêng đối với Tây Tạng, Nepal và Mông Cổ.

Chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh trên Phật giáo Nhật Bản vẫn còn giữ nguyên vẹn nhiều hình thái tranh tượng học đã biến mất từ lâu tại những quốc gia khác. Những tông phái mật truyền của xứ sở này đã biểu thị nhiều thần linh mà không bao giờ (hoặc rất hiếm khi) là đối tượng của sự thờ phượng hay được biểu thị trong các vùng khác của Á châu. Chúng tôi đã mô tả một cách phù hợp, những hình thái của nó một cách chi tiết trong khuôn khổ tổng thể của Phật giáo Bắc tông.

Để bài phối chính xác tất cả các vị thần của điện thờ Phật giáo trong khung cảnh lịch sử và nghệ thuật của nó, trước mỗi mô tả, chúng tôi nêu lên những đoạn lược sử ngắn gọn về tiến hóa của các tông phái Phật giáo tại những quốc gia khác nhau, nơi chúng từng phát triển. Trước khi tiếp tục phần mô tả chính các vị thần, chúng tôi dành vài trang cho những vật tùy thân trong biểu tượng về mỗi vị – chẳng hạn như các tư thế của cơ thể, ngai ngồi và những vật phụ tùy khác – giúp cho độc giả tìm ra lối đi dễ dàng hơn qua khu rừng rậm những biểu tượng biệt hóa họ.

Phần lớn các đồ họa ở đây được sao chụp lại từ những tranh khắc gỗ in trong quyển butsuzō –zu –i, một tác phẩm Nhật Bản được xuất bản năm 1783, mô tả những vị thần Phật giáo của Nhật Bản. Trong vài dòng văn tắt chúng mô tả các vị Phật, Thần trong những hình thức chung cho tất cả các tông phái của Phật giáo Bắc tông, chỉ ra danh tính của họ bằng từ Hán – Nhật cùng với một số chú dẫn bằng tiếng Nhật. Đối với phần lớn các vị thần xa xưa, những tranh khắc gỗ này được vẽ lại từ các mandalas của Trung Quốc. Vì vậy chúng biểu thị chính xác phần lớn các hình thức tranh tượng mà chúng tôi mô tả ở đây.

Chúng tôi mong rằng việc nghiên cứu này sẽ giúp độc giả thấy ra những nét đặc thù trong số tất cả các vị thần của điện

thờ Phật giáo và hiểu rõ hơn lý do hiện hữu của họ, tổ chức và những nghi lễ gắn liền với họ. Phật giáo là một trong những tôn giáo lớn của thế giới. Vào lúc này hay lúc khác và với những mức độ khác nhau, nó đã nhão nặn tâm hồn và cảm xúc, cung hiến những quan niệm triết lý và siêu hình cho toàn thể Á châu. Hàng trăm triệu người mang ơn tôn giáo này vì nền văn minh trong đó họ sống. Mặc dù nó đã biến mất khỏi một số xứ sở Á châu và đang lùi bước trước ngọn triều của những ý tưởng hiện đại, thế nhưng trong hơn hai ngàn năm nó chính là tinh thần của bao dân tộc Á châu. Cũng thế, những hình thức nghệ thuật, kiến trúc, điêu khắc và đồ họa mà nó sản sinh ra đến ngày nay vẫn còn kể vào hàng đa số trong tác phẩm nghệ thuật của rất nhiều xứ sở ở Á châu. Về những phương diện này, Phật giáo là một yếu tố văn hóa quan trọng của thế giới cần được hiểu biết tường tận hơn.

Nhân đây, tôi rất hoan hỉ và trân trọng bày tỏ lòng biết ơn đối với quý thầy và quý bạn đồng môn của tôi, ngay từ đầu đã biểu lộ sự quan tâm ưu ái cho dự tính biên soạn tác phẩm này, bằng những lời khích lệ, những gợi ý và hướng dẫn, đã giúp cho tác phẩm này trở nên có hình dáng và máu thịt chứ không chỉ là một quyển "catalogue" đơn thuần. Lòng tri ân đặc biệt của tôi xin gửi đến Giáo sư Paul Lévy, giám đốc Học viện thực hành cao học (Ecole Pratique des Hautes Etudes); Giáo sư Bernard Frank của Pháp Quốc Học Viện (Collège de France), người đã không tiếc công sức và lòng tận tụy yêu nghề, đã hướng dẫn việc nghiên cứu của tôi với thẩm quyền chuyên môn đáng khâm phục và trên hết, Giáo sư André Bareau của Pháp Quốc Học Viện, đã đọc bản thảo và cho nhiều hiệu đính, tường chú đáng quý. Tôi cũng xin cảm ơn Thượng tọa Otani Chōjun, giáo sư, nhà nghiên cứu Phật học lỗi lạc ở Kyoto; cùng tất cả bạn bè đã nhiệt tình hỗ trợ tôi xuyên suốt việc chuẩn bị và hoàn tất tác phẩm này.

MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu</i>	5
<i>Lời tựa</i>	9
<i>Dẫn nhập</i>	17
I:	
Tiến hóa của biểu tượng Phật giáo	29
Ấn Độ và Sri Lanka	30
Đông Nam Á	35
Tây Tạng và Nepal	39
Trung Quốc và Triều Tiên	40
Nhật Bản	44
II:	
Nghệ thuật tranh tượng (Iconography)	47
Các đồ hình Mạn đàla	48
Những thủ ấn (Mudras)	55
Tư thế của các thần	81
Những ngai ngôi	90
Vầng hào quang	93
Các công cụ và tùy khí của chư thần	97

III:	Phật và chư Đại Phật	123
	Những thuộc tính tiêu biểu	124
	Vị Phật Lịch sử	125
	Dược sư Như Lai	173
	Các vị Phật Quá khứ	183
	Phật Di Lặc (Maitreya), vị phật tương lai	186
IV:	Năm vị Jinas và Adi Buddha	194
	Năm vị Jinas	195
	Đại Nhật như Lai (Vairocana)	199
	Bất Động Phật (Aksobhya)	208
	Bảo sinh Phật (Ratnasambhava)	211
	A di đà Phật (Amitabha)	211
	Bất Không Thành Tựu Phật (Amoghasiddhi) 230	
	Vô sinh nguyên thủy Phật (Adi Buddha)	231
V:	Các vị Bồ Tát Đại từ Đại bi	235
	Dẫn nhập	236
	Quan Thế Âm Bồ tát (Avalokitesvara)	240
	Hư không tạng Bồ Tát (Akasagarbha)	288
	Địa Tạng Bồ tát (Ksitigarbha)	291
VI:	Các vị Bồ tát khác	299
	Văn thù Sư Lợi (Manjusri)	300
	Phổ Hiền (Samantabhadra)	307
	Dược Vương và Dược Thượng (Yakuo và Yakujo)	310
	Trữ cái chướng Bồ Tát (Sarvanivarananaviskambhin)	311
	Sư tử hống Bồ tát (Simhanada)	312
VII:	Các vị Minh Vương (Vidyarajas)	316
	Bất động Minh vương (Acalanatha)	318
	Hàng tam thế minh vương (Trailockyvijaya)	325

Quân trà lợi Minh vương (Kundali)	326
Đại uy đức Minh vương (Yamantaka)	327
Kim cương Dạ xoa (Vajrayaksa)	329
Ái nhiễm Minh vương (Ragavidyaraja)	331
Các Minh vương khác	334
Các vị Nữ thần	338
Bát nhã Bồ Tát (Prajnaparamita)	339
Biện tài thiên (Sarasvati)	341
Thế dà la (Vasudhara)	344
Ma lợi chi thiên (Marici)	345
Các tiểu thần nữ	349
Những nhóm thần nữ	352
Những thần Vệ đạo cho Phật pháp	358
Các hệ giáo pháp (Dharmapalas)	359
Các Hộ thế vương (Guardian Kings)	367
Các Nhân vương (Ni – o)	378
Những linh thú hộ thần	380
Các nhóm thần	383
Thập điện Diêm vương	384
Năm vị đại vương	389
Các Hộ thần	390
Devas	395
Các tiểu thần	410
Các linh thể và những khuôn mặt	418
Các Hộ thế Linh thú	419
Các tinh tú thần	430
Những khuôn mặt lịch sử	430
Các Lạt ma Tây Tạng và các đại hiền gia	432
Thánh Đức Thái tử (Shotoku Taishi)	437
Những khuôn mặt tôn giáo khác	438

LOUIS
FRÉDÉRIC

TRANH TƯỢNG & THÂN PHÓ PHẬT GIÁO

- Mô tả các chư Phật, chư Bồ Tát, các vị thần trong Phật giáo, đồng thời giới thiệu khái quát nhưng hàm súc khoảng 3.000 hình tượng cùng lời giải thích đầy đủ rõ ràng về các chư Phật ở châu Á.
- Lược sử về những biểu tượng và ý nghĩa tôn giáo, những truyền thuyết liên quan, những nghi lễ và nơi thờ phượng gắn liền với mỗi biểu tượng.
- "Tranh tượng và thân phổ Phật giáo" như một phòng tranh giúp độc giả có dịp thưởng ngoạn những nét đặc thù phong phú và đa dạng về nghệ thuật tranh tượng.



Giá: 75.000đ

HOÀNG DƯƠNG - HÀ SƠN (*Biên soạn*)

những bộ kinh điển nổi tiếng

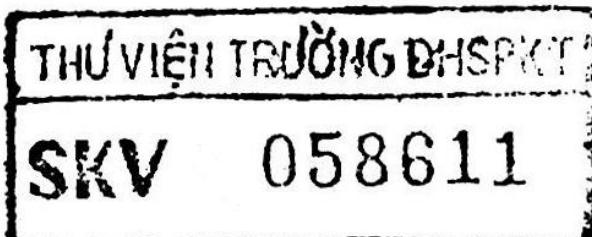


NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

808 - 8
H678 - D928

HOÀNG DƯƠNG – HÀ SƠN
(Biên soạn)

NHỮNG BỘ KINH ĐIỂN NỔI TIẾNG



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

LỜI GIỚI THIỆU

Người xưa có câu: “Vạn bang giai hạ phẩm, duy hưu độc thư cao”, để nhấn mạnh sự cao quý của việc đọc sách và trọng sách. Kẻ sĩ xưa đọc sách là đem tri thức để tu thân, giáo hóa thiên hạ, và làm quan. Ngày nay, việc trọng sách và đọc sách tuy có khác nhưng mục đích của nó vẫn không hề thay đổi. Sách thời nay thì nhiều vô kể, chuyện cùng nhau đọc một cuốn sách hoặc chép lại trở nên hi hữu. Việc chọn sách nhiều lúc tưởng chừng khó hơn việc đọc.

“Những bộ kinh điển nổi tiếng” là một cuốn sách giới thiệu nội dung, tư tưởng, nhân vật của nhiều tác phẩm của các tác giả nổi tiếng như: “Trăm năm cô đơn”, “Cuốn theo chiều gió”,... và nhiều nhân vật nổi tiếng trên nhiều lĩnh vực bao gồm cả lịch sử, phát minh, sáng tạo văn học, triết học, sinh học, chính trị, quân sự: Socrate, Aristote, Platon, Newton...

Giúp bạn đọc trong việc lựa sách đọc, cuốn “Những bộ kinh điển nổi tiếng” sẽ đem lại cho bạn đọc những tri thức tổng quát nhất về các nhân vật, tác phẩm nổi tiếng.

Thời gian có hạn, tri thức nhân loại thì rộng lớn, việc thuât tóm cái rộng vào cái hẹp thực khó làm, khó tránh khỏi sai lầm. Mong bạn đọc xa gần chỉ bảo để lần tái bản sau được hoàn thiện hơn.

Kính bút!

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

MỤC LỤC

<i>Lời giới thiệu</i>	5
Kinh thánh - Tác phẩm Kinh điển của đạo cơ đốc	7
Socrate - Triết gia nổi tiếng của Hy Lạp cổ	10
Platon - Cha đẻ của tư tưởng triết học phương tây	14
Aristote - Học giả bách khoa toàn thư	20
Francis Bacon - Cha đẻ của khoa học thực nghiệm	24
Rousseau - Nhà tư tưởng khai sáng kiệt xuất	28
Karl Marx - Người đặt nền móng cho chủ nghĩa xã hội	32
Archimède - Nhà khoa học vĩ đại nhất Hy Lạp cổ đại	35
Copernic - Người đặt nền móng cho thiên văn học hiện đại	41
Galilée - Cha đẻ của khoa học cận đại	45
Decartes - Người sáng lập ra hình học giải tích	51
Isaac Newton - Người khổng lồ của khoa học	56

Pavlov - Cha đẻ của sinh lý học	60
Nguồn gốc muôn loài - Bộ tác phẩm xuất sắc của thời đại	65
Quân vương luận - Sách giáo khoa của đấu tranh quyền lực	71
Chiến tranh luận - Đỉnh cao lý luận quân sự thế kỷ XIX	74
Túp lèu Bác Tom - Tiếng nói đấu tranh bãi bỏ chế độ nô lệ	78
Đỏ và đen - Bức tranh xã hội Pháp thế kỷ XIX	80
Đỏ và đen - Bài thơ triết học của linh hồn	83
Những người khốn khổ - Bản cáo trạng xã hội tư sản	86
Trăm năm cô đơn - Tác phẩm tiêu biểu của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo	90
Ông già và biển cả - Con người có thể bị hủy diệt, nhưng không thể bị thất bại	93
Quốc phú luận - Kinh thánh của kinh tế học phương Tây	96
Cuốn theo chiều gió - Đoá hoa tình yêu	100
Thép đã tôi thế đấy - Sách giáo khoa của cuộc sống	105
Ông hoàng nhỏ - Cuốn sách phải ngâm nghĩ cả một đời người mới hiểu được	109
Ký sự côn trùng - Một bộ sử thi về côn trùng	113

Nghìn lẻ một đêm - Cuốn bách khoa toàn thư về đời sống xã hội Ả rập	117
Đôn kihôtê - Bi kịch cười ra nước mắt	120
Nhật ký biến hình - Tổ sư khai sơn văn học chủ nghĩa hiện đại	124
Thơ dâng - Tác phẩm của thánh nhân phương Đông	129
Ohenri - Clanhtôn - Đại biểu kiệt xuất của hài kịch	133
Goethe - Đỉnh Olympia cho văn học Đức	138
Byron - Nhà thơ thiên tài của nước Anh	142
Pouchkine Alexandre Sergueievitch - Cha đẻ của văn học Nga	149
Andersen - Ông vua cổ tích	153
Ibsen - Cha đẻ của kịch nói dân tộc Nauy	158
Mark Twain - Người thầy vĩ đại của văn học hài hước Mỹ	163
Chekov - Nhà văn của chủ nghĩa hiện thực Nga	169
Gorki - Người đặt nền móng văn học Liên Xô	173

những
bộ kinh điển
nổi tiếng



những
bộ kinh điển
nổi tiếng



10168396

8 935075 908871
Giá: 25.000đ

A standard linear barcode located at the bottom right of the page.